

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

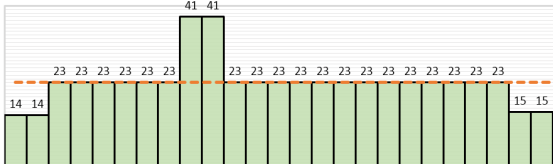
ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

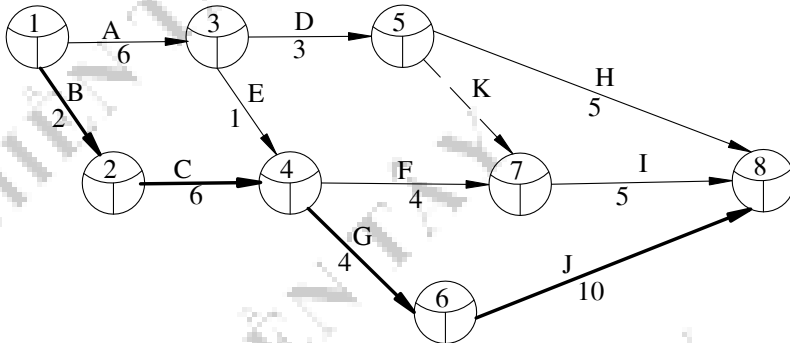
Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 22/5/2025

Môn: TỔ CHỨC THI CÔNG

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 02 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
1		- Viết đúng phương trình “cân bằng khối lượng” $\text{số CK} \times \text{Khối lượng} = \frac{1}{\text{định mức}} \times \text{số NC} \times \frac{\text{thời gian thực hiện}}{\text{thời gian 1 ca (8h)}}$	0,25đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		- Xác định định mức trung bình của 2 công tác cùng đơn vị $\text{ĐMTB} = \frac{6 \times 12 + 34 \times 0,12}{\frac{6 \times 12}{0,126} + \frac{34 \times 0,12}{0,38}} = 0,1307 \text{ công/m}^2$	0,75đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		- Xác định số lượng công nhân $1 \times (6 \times 12 + 34 \times 0,12) = (1/0,1307) \times \text{NC} \times (6,5/8)$ $\Rightarrow \text{NC} \sim 12 \text{ người}$	0,75đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		- Kết luận đúng yêu cầu đề bài	0,25đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
Tổng điểm câu 1			2,0đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
2		<table><tr><th>STT</th><th>Tên công việc</th><th>Tổng công</th><th colspan="24">Thời gian (ngày)</th></tr><tr><th></th><th></th><th></th><th>1</th><th>2</th><th>3</th><th>4</th><th>5</th><th>6</th><th>7</th><th>8</th><th>9</th><th>10</th><th>11</th><th>12</th><th>13</th><th>14</th><th>15</th><th>16</th><th>17</th><th>18</th><th>19</th><th>20</th><th>21</th><th>22</th><th>23</th><th>24</th></tr><tr><td>1</td><td>SXLD VK dầm sàn tầng 1 (không tính tháo)</td><td>80</td><td>14</td><td>14</td><td>23</td><td>23</td><td>6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>2</td><td>SXLD VK cầu thang tầng 1 (không tính tháo)</td><td>17</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>17</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>SXLD cốt thép dầm sàn tầng 1</td><td>52</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>23</td><td>23</td><td>6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>SXLD cốt thép cầu thang tầng 1</td><td>17</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>17</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Đổ BT dầm sàn tầng 1</td><td>67</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>41</td><td>26</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>6</td><td>Đổ BT cầu thang tầng 1</td><td>15</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>15</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>7</td><td>Đúc sẵn tấm đan, rãnh hố ga</td><td>23</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>23</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>8</td><td>SXLD cốt thép cột tầng 2</td><td>38</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>23</td><td>15</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>9</td><td>SXLD tháo dỡ VK cột tầng 2</td><td>40</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>8</td><td>23</td><td>5</td><td>1</td><td>1</td><td>2</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>10</td><td>Đổ BT cột tầng 2</td><td>54</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>18</td><td>22</td><td>14</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>11</td><td>Xây gạch ống tầng 2</td><td>90</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>8</td><td>21</td><td>9</td><td>9</td><td>5</td><td>9</td><td>11</td><td>5</td><td></td><td></td></tr><tr><td>12</td><td>Lắp dựng khuôn bao cửa gỗ tầng 2</td><td>28</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>14</td><td>14</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>13</td><td>SXLD cốt thép lanh tô tầng 2</td><td>18</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>18</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>14</td><td>SXLD tháo dỡ VK lanh tô tầng 2</td><td>20</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>14</td><td>4</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>15</td><td>Đổ bê tông lanh tô tầng 2</td><td>18</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>8</td><td>10</td><td></td><td></td></tr></table> 	STT	Tên công việc	Tổng công	Thời gian (ngày)																											1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	1	SXLD VK dầm sàn tầng 1 (không tính tháo)	80	14	14	23	23	6																					2	SXLD VK cầu thang tầng 1 (không tính tháo)	17					17																					3	SXLD cốt thép dầm sàn tầng 1	52					23	23	6																			4	SXLD cốt thép cầu thang tầng 1	17						17																				5	Đổ BT dầm sàn tầng 1	67							41	26																		6	Đổ BT cầu thang tầng 1	15								15																		7	Đúc sẵn tấm đan, rãnh hố ga	23									23																	8	SXLD cốt thép cột tầng 2	38										23	15															9	SXLD tháo dỡ VK cột tầng 2	40												8	23	5	1	1	2									10	Đổ BT cột tầng 2	54														18	22	14										11	Xây gạch ống tầng 2	90															8	21	9	9	5	9	11	5			12	Lắp dựng khuôn bao cửa gỗ tầng 2	28																	14	14								13	SXLD cốt thép lanh tô tầng 2	18																			18							14	SXLD tháo dỡ VK lanh tô tầng 2	20																				14	4					15	Đổ bê tông lanh tô tầng 2	18																						8	10			
	STT	Tên công việc	Tổng công	Thời gian (ngày)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
1	SXLD VK dầm sàn tầng 1 (không tính tháo)	80	14	14	23	23	6																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
2	SXLD VK cầu thang tầng 1 (không tính tháo)	17					17																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
3	SXLD cốt thép dầm sàn tầng 1	52					23	23	6																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
4	SXLD cốt thép cầu thang tầng 1	17						17																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
5	Đổ BT dầm sàn tầng 1	67							41	26																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
6	Đổ BT cầu thang tầng 1	15								15																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
7	Đúc sẵn tấm đan, rãnh hố ga	23									23																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
8	SXLD cốt thép cột tầng 2	38										23	15																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
9	SXLD tháo dỡ VK cột tầng 2	40												8	23	5	1	1	2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
10	Đổ BT cột tầng 2	54														18	22	14																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
11	Xây gạch ống tầng 2	90															8	21	9	9	5	9	11	5																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
12	Lắp dựng khuôn bao cửa gỗ tầng 2	28																	14	14																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
13	SXLD cốt thép lanh tô tầng 2	18																			18																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
14	SXLD tháo dỡ VK lanh tô tầng 2	20																				14	4																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
15	Đổ bê tông lanh tô tầng 2	18																						8	10																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
1	- Sắp xếp trình tự hợp lý	1,50đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
2	- Biểu diễn tiến độ hợp lý + Đúng thời gian qui định + Đảm bảo các công việc thực hiện được + Tháo dỡ ván khuôn đúng yêu cầu kỹ thuật	1,50đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										

	3	- Đúng biểu đồ tổng nhân lực	0,50đ																																																																																																																														
	4	- Hệ số K_1, K_2 tính đúng tương ứng với biểu đồ	0,50đ																																																																																																																														
Tổng điểm câu 2			4,0đ																																																																																																																														
3	1	Sơ đồ mạng 	2,0đ																																																																																																																														
	2	Bảng tính toán các thông số theo công việc <table><tr><th rowspan="2">Tên công việc</th><th rowspan="2">Ký hiệu</th><th rowspan="2">T_{i-j}</th><th colspan="2">T/g sớm</th><th colspan="2">T/g muộn</th><th colspan="2">T/g dự trữ</th><th rowspan="2">Công việc găng</th></tr><tr><th>t_{i-j}^{bs}</th><th>t_{i-j}^{ks}</th><th>t_{i-j}^{bm}</th><th>t_{i-j}^{km}</th><th>R_{i-j}</th><th>r_{i-j}</th></tr><tr><td>A</td><td>1_3</td><td>6</td><td>0</td><td>6</td><td>1</td><td>7</td><td>1</td><td>0</td><td></td></tr><tr><td>B</td><td>1_2</td><td>2</td><td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>0</td><td>g</td></tr><tr><td>C</td><td>2_4</td><td>6</td><td>2</td><td>8</td><td>2</td><td>8</td><td>0</td><td>0</td><td>g</td></tr><tr><td>D</td><td>3_5</td><td>3</td><td>6</td><td>9</td><td>14</td><td>17</td><td>8</td><td>0</td><td></td></tr><tr><td>E</td><td>3_4</td><td>1</td><td>6</td><td>7</td><td>7</td><td>8</td><td>1</td><td>1</td><td></td></tr><tr><td>F</td><td>4_7</td><td>4</td><td>8</td><td>12</td><td>13</td><td>17</td><td>5</td><td>0</td><td></td></tr><tr><td>G</td><td>4_6</td><td>4</td><td>8</td><td>12</td><td>8</td><td>12</td><td>0</td><td>0</td><td>g</td></tr><tr><td>H</td><td>5_8</td><td>5</td><td>9</td><td>14</td><td>17</td><td>22</td><td>8</td><td>8</td><td></td></tr><tr><td>I</td><td>7_8</td><td>5</td><td>12</td><td>17</td><td>17</td><td>22</td><td>5</td><td>5</td><td></td></tr><tr><td>J</td><td>6_8</td><td>10</td><td>12</td><td>22</td><td>12</td><td>22</td><td>0</td><td>0</td><td>g</td></tr><tr><td>K</td><td>5_7</td><td>0</td><td>9</td><td>9</td><td>17</td><td>17</td><td>8</td><td>3</td><td></td></tr></table>	Tên công việc	Ký hiệu	T_{i-j}	T/g sớm		T/g muộn		T/g dự trữ		Công việc găng	t_{i-j}^{bs}	t_{i-j}^{ks}	t_{i-j}^{bm}	t_{i-j}^{km}	R_{i-j}	r_{i-j}	A	1_3	6	0	6	1	7	1	0		B	1_2	2	0	2	0	2	0	0	g	C	2_4	6	2	8	2	8	0	0	g	D	3_5	3	6	9	14	17	8	0		E	3_4	1	6	7	7	8	1	1		F	4_7	4	8	12	13	17	5	0		G	4_6	4	8	12	8	12	0	0	g	H	5_8	5	9	14	17	22	8	8		I	7_8	5	12	17	17	22	5	5		J	6_8	10	12	22	12	22	0	0	g	K	5_7	0	9	9	17	17	8	3		2,0đ
	Tên công việc	Ký hiệu				T_{i-j}	T/g sớm		T/g muộn		T/g dự trữ		Công việc găng																																																																																																																				
t_{i-j}^{bs}			t_{i-j}^{ks}	t_{i-j}^{bm}	t_{i-j}^{km}		R_{i-j}	r_{i-j}																																																																																																																									
A	1_3	6	0	6	1	7	1	0																																																																																																																									
B	1_2	2	0	2	0	2	0	0	g																																																																																																																								
C	2_4	6	2	8	2	8	0	0	g																																																																																																																								
D	3_5	3	6	9	14	17	8	0																																																																																																																									
E	3_4	1	6	7	7	8	1	1																																																																																																																									
F	4_7	4	8	12	13	17	5	0																																																																																																																									
G	4_6	4	8	12	8	12	0	0	g																																																																																																																								
H	5_8	5	9	14	17	22	8	8																																																																																																																									
I	7_8	5	12	17	17	22	5	5																																																																																																																									
J	6_8	10	12	22	12	22	0	0	g																																																																																																																								
K	5_7	0	9	9	17	17	8	3																																																																																																																									
	Lưu ý: sơ đồ mạng sai ---> tổng điểm câu 3 = 0																																																																																																																																
Tổng điểm câu 3			4,0đ																																																																																																																														